

ASEAN

Community 201



CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN

THÚC ĐẨY HỢP TÁC QUA BIÊN GIỚI

NCS. NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG

*Trưởng ban Các vấn đề quốc tế,
Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư*

NGUYỄN GIAO LINH

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đang trên đà hội nhập mạnh mẽ, ngày 22-11-2015, lãnh đạo các nước ASEAN đã ký Tuyên bố Kuala Lumpur 2015 về việc hình thành Cộng đồng ASEAN, trong đó việc thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là nội dung hội nhập quan trọng nhất. AEC ra đời sẽ là một bước ngoặt đánh dấu sự hội nhập khu vực một cách toàn diện của các nền kinh tế Đông Nam Á, đồng thời mở ra cơ hội thúc đẩy hợp tác kinh tế qua biên giới giữa quốc gia trong khu vực. Riêng với Việt Nam, AEC đã và đang tạo ra nhiều cơ hội hợp tác kinh tế theo tuyến biên giới trên bộ với các nước láng giềng như: Campuchia, Lào, Trung Quốc, đặc biệt là trong lĩnh vực kết nối giao thông, thương mại.



Các nhà lãnh đạo ASEAN cam kết xây dựng cộng đồng chung vững mạnh.

AEC tạo động lực hội nhập và phát triển

Với mục tiêu phát triển ASEAN trở thành một khu vực ổn định, thịnh vượng, cạnh tranh với sự phát triển kinh tế công bằng, giảm đói nghèo và phân hóa kinh tế - xã hội, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 9 tổ chức tại Bali, Indônêxia vào tháng 10-2003, các nhà lãnh đạo ASEAN đưa ra tuyên bố về việc thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). AEC sẽ cùng với Cộng đồng An ninh - Chính trị ASEAN (APSC) và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC) là ba trụ cột tạo nên Cộng đồng ASEAN.

Trong ba trụ cột, AEC được coi là quan trọng nhất; sự phát triển của AEC là tiền đề thúc đẩy việc thực hiện hai trụ cột còn lại. Tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 14 ở Thái Lan, các nhà lãnh đạo ASEAN đã ký Tuyên bố Cha-am - Hua Hin về Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (ASEAN Community Roadmap) và

thông qua Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC Blueprint) đến năm 2015. Kế hoạch nói trên đã quy định cụ thể các biện pháp nhằm thực hiện bốn trụ cột của AEC gồm: (1) Thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất; (2) Một khu vực kinh tế cạnh tranh; (3) Một khu vực phát triển đồng đều; (4) Hội nhập với nền kinh tế toàn cầu. Nội dung chủ yếu của các trụ cột nêu trên như sau:

Thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất

Ở trụ cột này, các nước ASEAN chú trọng tự do hóa ba lĩnh vực lớn là: Tự do hóa thương mại hàng hóa; Tự do hóa thương mại dịch vụ; Tự do hóa đầu tư, tài chính và lao động. Theo đó, trong thời gian tới, để tự do hóa thương mại hàng hóa, các thành viên ASEAN sẽ tham gia lộ trình cắt giảm thuế trong Hiệp định về ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) và Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA); Cải cách hải quan và các biện pháp tạo thuận lợi thương mại

khác. Về tự do hóa thương mại dịch vụ, các lĩnh vực được ASEAN ưu tiên tự do hóa gồm: ASEAN điện tử (e-ASEAN), y tế, logistics, hàng không và du lịch. Trong lĩnh vực tự do hóa đầu tư, tài chính và lao động, ASEAN chú trọng thúc đẩy đầu tư nội khối thông qua Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) với mục tiêu tạo ra một cơ chế đầu tư tự do, mở cửa trong ASEAN, được thực hiện thông qua từng bước tự do hóa đầu tư; tăng cường bảo vệ nhà đầu tư của các nước thành viên và các khoản đầu tư của họ,... Để tạo điều kiện cho lao động lành nghề di chuyển trong khu vực, thúc đẩy hoạt động đầu tư và thương mại, các nước ASEAN đã ký kết các thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRAs - Mutual Recognition Agreement), theo đó cho phép chứng chỉ của lao động lành nghề được cấp bởi các cơ quan chức năng tương ứng tại một quốc gia sẽ được thừa nhận bởi các nước thành viên khác trong khu vực.

Một khu vực kinh tế cạnh tranh

Để đạt mục tiêu xây dựng một khu vực kinh tế cạnh tranh, AEC đang hướng vào bốn hoạt động chính gồm: chính sách cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và phát triển cơ sở hạ tầng.

Một khu vực phát triển đồng đều

Để tạo lập một ASEAN phát triển đồng đều, ASEAN đã xem xét việc xây dựng một chiến lược để phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, thiết lập một khung chương trình chung cho các doanh nhân ASEAN và đưa ra Sáng kiến Hội nhập ASEAN (IAI). IAI giúp các nước Campuchia, Lào, Mianma, Việt Nam nâng cao năng lực thông qua việc cung cấp nguồn lực kỹ thuật và tài chính cho một loạt các dự án phát triển để hỗ trợ khu vực hội nhập như phát triển cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực và công nghệ thông tin.

Hội nhập với nền kinh tế toàn cầu

Để thực hiện mục tiêu này, ASEAN nhất trí việc giữ vững vai trò “trung tâm” của toàn khối trong quan hệ đối ngoại; thúc đẩy đàm phán Hiệp định Thương mại tự do (FTA) và Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP); tham gia mạnh mẽ hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Cơ hội mới cho hợp tác kinh tế qua biên giới

Việc ASEAN hình thành AEC với một thị trường

thống nhất, rộng lớn (hơn 640 triệu dân), đồng thời quyết tâm đẩy mạnh hội nhập kinh tế toàn cầu, đang và sẽ tạo cơ hội lớn thúc đẩy hợp tác kinh tế qua biên giới không chỉ giữa các nước ASEAN, mà còn giữa ASEAN với các nước trong khu vực. Theo đó, AEC góp phần mở ra cơ hội và tăng cường hợp tác qua biên giới; tác động tích cực đến hợp tác kinh tế qua biên giới của Việt Nam và các nước trong khu vực trên các mặt chủ yếu sau:

(1) Thúc đẩy phát triển và kết nối hạ tầng

Việc AEC ra đời đã góp phần thu hút sự quan tâm nhiều hơn của chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế trong việc đầu tư, phát triển hạ tầng và hợp tác kinh tế qua biên giới, nhằm tối đa hóa lợi ích, cơ hội mà việc hình thành cộng đồng kinh tế này mang lại. Để chuẩn bị đón AEC, thời gian qua, Việt Nam, Lào, Campuchia và Trung Quốc đều đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, thương mại ở khu vực biên giới, nhất là các cửa khẩu quốc tế lớn; xúc tiến thành lập các khu hợp tác kinh tế dọc tuyến hành lang biên giới,...

- *Việt Nam - Campuchia:* Giữa Việt Nam và Campuchia, đến nay đã có 9 khu kinh tế cửa khẩu trên tuyến biên giới hai nước được thành lập gồm: Khu Kinh tế cửa khẩu Bonuê tại Lộc Ninh (Bình Phước); Khu Kinh tế cửa khẩu Mộc Bài tại Bến Cầu - Trảng Bàng và Khu Kinh tế cửa khẩu Xa Mát tại Tân Biên

(Tây Ninh); Khu Kinh tế cửa khẩu tại Hồng Ngự (Đồng Tháp); Khu Kinh tế cửa khẩu tại Tịnh Biên - Tân Châu và Khu Kinh tế cửa khẩu Khánh Bình tại An Phú (An Giang); Khu Kinh tế cửa khẩu Hà Tiên tại thị xã Hà Tiên (Kiên Giang); Khu Kinh tế cửa khẩu Đường 19 Đức Cơ (Gia Lai); Khu Kinh tế cửa khẩu Ngọc Hồi (Kon Tum). Có 39 chợ biên giới đã được hai nước xây dựng, nâng cấp, tạo điều kiện cho cư dân hai bên trao đổi hàng hóa, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của người dân.

Cùng với tiến trình tham gia AEC, Việt Nam đã và đang tích cực nâng cấp nhiều tuyến đường kết nối qua các cửa khẩu với Campuchia. Theo đó, khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia từ Kon Tum tới Kiên Giang có 10 tuyến quốc lộ nối ra cửa khẩu là QL19, QL29, QL14C, QL13, QL22, QL22B, QL62, QL30, QL91, QL80. Trong đó, quốc lộ QL22 là trục đường bộ xuyên Á (ASIAN) và ASEAN; dự kiến bổ sung quốc lộ QL80 đoạn từ Rạch Giá (Kiên Giang) đến cửa khẩu Xà Xía nằm trong tuyến đường bộ nối các nước thuộc tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS).

- *Việt Nam - Lào:* Trong bối cảnh Việt Nam - Lào cùng tích cực tham gia AEC, hợp tác kinh tế, đầu tư, thương mại giữa hai nước có nhiều khởi sắc, kim ngạch thương mại hai chiều năm 2014 đạt khoảng 1,4 tỷ USD, tăng 24,5% so với năm 2013. Hai nước phấn đấu thúc đẩy triển khai một số dự án lớn như kết nối

giao thông, trong đó có dự án xây dựng đường cao tốc Việt Nam - Lào, dự án xây dựng đường ống dẫn dầu từ cảng Hòn La, Hòa Bình đến tỉnh Khăm Muộn,... Việc phối hợp liên ngành giữa tài chính, hải quan, giao thông để sớm triển khai thủ tục hải quan một cửa tại các cửa khẩu kết nối Việt Nam và Lào cũng đã được tích cực triển khai trong những năm gần đây. Theo đó, Việt Nam đã hỗ trợ Lào trong phát triển đường sắt, các vấn đề về giao thông vận tải đường bộ, xúc tiến triển khai thủ tục một cửa ở các cửa khẩu đường 2E, đường 12, đường 8,...

- *Việt Nam - Trung Quốc:* Việt Nam đang tích cực đẩy nhanh phát triển hạ tầng giao thông, thương mại để kết nối với Trung Quốc và ASEAN. Theo đó, chúng ta đã nâng cấp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Lạng Sơn), hoàn thành tuyến đường bộ cao tốc Hà Nội - Lào Cai; đang triển khai xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng - Hạ Long, cầu Bắc Luân II kết nối thành phố Móng Cái (Quảng Ninh) với thành phố Đông Hưng (Quảng Tây, Trung Quốc). Đồng thời triển khai xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái (Quảng Ninh), xây dựng các tuyến đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, Hạ Long - Móng Cái,...

Trong khi đó, phía Trung Quốc từ năm 2008 đã phê chuẩn và thực hiện Quy hoạch Khu kinh tế Vịnh Bắc Bộ - Quảng Tây, nhằm biến địa phương này thành đầu cầu trong hợp tác kinh tế, thương mại với khối ASEAN. Trung

Quốc đã đầu tư hàng chục tỷ đôla Mỹ để phát triển hạ tầng các thành phố cửa khẩu như Đông Hưng, Bằng Tường, Hà Khẩu và đưa ra một số chính sách ưu đãi đặc biệt để thúc đẩy thương mại qua biên giới. Mục tiêu của Trung Quốc là đẩy mạnh kết nối giao thông, thương mại, du lịch với ASEAN thông qua Việt Nam, trong bối cảnh Cộng đồng ASEAN thành lập vào cuối năm 2015. Tại Đông Hưng, nguồn vốn trung ương Trung Quốc đã đầu tư khoảng 1,2 tỷ USD để phát triển hạ tầng đô thị, thương mại, giao thông; Đông Hưng được xác định là thành phố mở cửa biên giới trọng điểm với các chính sách thương mại, đầu tư đặc thù.

(2) AEC làm tăng sức hấp dẫn của thị trường ASEAN

Việc AEC được thành lập với một thị trường chung thống nhất hơn 640 triệu dân đã thu hút nhiều hơn sự quan tâm của các nhà đầu tư quốc tế đối với khu vực này, trong đó có nhiều dự án hợp tác đầu tư ở khu vực biên giới giữa Việt Nam với Lào, Campuchia và Trung Quốc. Một số công ty nước ngoài đã chuyển cơ sở sản xuất từ Trung Quốc và các nước châu Á khác đến địa bàn mới, chủ yếu là sang Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Riêng Samsung đã mở rộng cơ sở sản xuất đầu tiên tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư là 2,5 tỷ USD, đồng thời đang xây dựng thêm hai cơ sở sản xuất với tổng vốn đầu tư được công bố là 3,4 tỷ USD. Gần đây, tám công ty Nhật Bản đã bắt

đầu triển khai hoạt động tại thị xã Savannakhet của Lào nằm bên bờ sông Mê Kông, trong đó có các thương hiệu lớn như Nikon chuyên sản xuất thiết bị chụp ảnh và hãng xe hơi hàng đầu thế giới Toyota. Các công ty nước ngoài trong lĩnh vực chế tạo và lắp ráp cũng đã và đang được dịch chuyển đến Việt Nam và Ấn Độ; các công ty dệt may hướng tới Việt Nam, Campuchia, Mianma,...

(3) Thúc đẩy, hiện thực hóa các sáng kiến hợp tác qua biên giới

AEC đã và đang góp phần tạo nên động lực thúc đẩy hiện thực hóa các sáng kiến hợp tác khu vực, tiểu vùng có sẵn như: "Hai hành lang, một vành đai" giữa Trung Quốc với Việt Nam; Hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng (PBG), Hành lang kinh tế Nam Ninh - Xingapo, Hợp tác tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS),... giữa Trung Quốc với các nước ASEAN; "Tam giác phát triển" tại khu vực biên giới ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia; "Hạ nguồn Mê Kông" gồm bốn nước: Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan;...

Đồng thời, việc AEC ra đời cũng là động lực thúc đẩy hình thành các cơ chế, sáng kiến hợp tác kinh tế xuyên biên giới mới như Sáng kiến hợp tác Mê Kông - Lan Thương (Lancang) giữa Thái Lan, Việt Nam, Lào, Campuchia, Mianma với Trung Quốc đang được tích cực thảo luận để thống nhất triển khai. Sáng kiến này hướng tới mục tiêu tăng cường hợp

tác kinh tế, giao lưu kết nối, xây dựng cộng đồng chung tại khu vực, góp phần tối đa hóa lợi ích từ việc ra đời AEC. Hội nghị quan chức cấp cao đối thoại và hợp tác Mê Kông - Lan Thương lần thứ nhất đã được tổ chức tại thủ đô Bắc Kinh của Trung Quốc ngày 6-4-2015, với sự tham gia của đại diện năm nước nói trên.

Bên cạnh đó, một loạt những sáng kiến, cơ chế hợp tác mới giữa Việt Nam với các nước láng giềng: Lào, Campuchia, Trung Quốc cũng đang được hình thành. Chính phủ Việt Nam và Trung Quốc đã ký biên bản ghi nhớ về việc xây dựng các khu hợp tác kinh tế qua biên giới. Chính phủ Việt Nam và Campuchia đã thống nhất triển khai xây dựng khung thỏa thuận chung về kết nối hai nền kinh tế Việt Nam - Campuchia với nội dung chính là hướng tới các mục tiêu quan trọng là thúc đẩy hợp tác qua biên giới, tham gia hiệu quả hơn vào Cộng đồng ASEAN.

Một số vấn đề đặt ra

Từ thực tế nêu trên có thể thấy, AEC sẽ là cơ hội quý báu để thúc đẩy hợp tác kinh tế xuyên biên giới giữa Việt Nam với các nước láng giềng nói riêng và hợp tác với các quốc gia trong khu vực nói chung. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội hợp tác lớn, việc ra đời AEC cũng đang đặt ra một số vấn đề đáng quan tâm.

Một là, việc Trung Quốc phát triển mạnh các khu công nghiệp, trung tâm sản xuất lớn ngay sát biên giới

Việt Nam để tăng cường chiếm lĩnh thị trường chung của ASEAN tạo nên áp lực cạnh tranh lớn đối với nhiều ngành sản xuất của Việt Nam. Đơn cử như về mía đường, Trung Quốc phát triển Sùng Tả thành trung tâm mía đường lớn thứ hai của nước này, chỉ sau Cam Túc và trung tâm sản xuất này chỉ cách biên giới Việt Nam 100 km.

Hai là, các nước Việt Nam, Lào, Campuchia còn thiếu nguồn lực cho các dự án hợp tác qua biên giới. Việt Nam thiếu nguồn lực hợp tác và bị động trước một số đề xuất hợp tác biên giới của Trung Quốc, ví dụ như trong việc thành lập khu hợp tác kinh tế xuyên biên giới. Trong khi đó, phía Lào, Campuchia lại thiếu nguồn lực để hợp tác với Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực phát triển hạ tầng giao thông. Bên cạnh đó, tốc độ và trình độ phát triển kinh tế của các địa phương dọc tuyến biên giới đất liền của Việt Nam và các nước còn có sự chênh lệch khá lớn. Điều này cũng gây khó khăn cho việc triển khai các dự án hợp tác.

Ba là, hạ tầng giao thông khu vực biên giới giữa Việt Nam với Trung Quốc, Lào, Campuchia phát triển chưa đồng bộ. Chẳng hạn, tại biên giới Việt - Trung, đường bộ phía Trung Quốc đã được cao tốc hóa, trong khi bên phía Việt Nam hầu như chưa có đường cao tốc. Tại khu vực cửa khẩu phụ ở biên giới Việt Nam - Campuchia, các phương tiện tải trọng lớn chưa lưu thông được trên các tuyến

đường từ biên giới vào nội địa các tỉnh, gây ảnh hưởng đến việc giao thương, hợp tác xuyên biên giới.

Bốn là, công tác nghiên cứu chiến lược phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực ở khu vực biên giới của Việt Nam, Lào, Campuchia còn nhiều hạn chế. Trong nhiều trường hợp, các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực hoặc sáng kiến, dự án hợp tác của ba nước nói trên thiếu thực tế và cơ sở khoa học dựa trên các tính toán mang tính định lượng.

Năm là, hệ thống luật pháp và các chính sách liên quan thúc đẩy hợp tác kinh tế qua biên giới giữa Việt Nam với các nước láng giềng còn nhiều hạn chế. Hệ thống luật pháp tại các nước về thuế, đầu tư, bảo hộ đầu tư nước ngoài, các chính sách liên quan đến giao đất,... chưa hoàn thiện và thay đổi nhiều. Điều này gây khó khăn cho việc triển khai các chương trình, dự án hợp tác qua biên giới.

Có thể nói AEC đang đến rất gần và đặt Việt Nam cũng như các nước Đông Nam Á khác trước những cơ hội, thách thức lớn. Thực tế này đang đòi hỏi chính phủ, doanh nghiệp và người dân Việt Nam cũng như các nước láng giềng của Việt Nam phải có sự quan tâm, chuẩn bị kỹ lưỡng để giải quyết những vấn đề nêu trên, góp phần tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức trong quá trình tham gia AEC. 🍀